PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 71

Kinh văn: "**Trí tuệ quảng đại thâm như hải, nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao, siêu quá vô biên ác thú môn, tốc đáo Bồ đề cứu cánh ngạn, vô minh tham sân giai vĩnh vô, hoặc tận quá vong Tam Muội lực**".

Lần trước đã nói qua với các vị, sáu câu này là cầu "*tự lợi đức*". Bồ Tát Pháp Tạng đã làm ra một điển phạm cho chúng ta, làm thế nào cầu tự lợi. Sau khi tự lợi mới có thể lợi tha. Trong sáu câu, lấy trí tuệ làm đầu, lấy Tam Muội làm tổng kết. Cái ý này rất sâu rất rộng, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, áp dụng ngay trong đời sống của chính mình, đó chính là cả đời thọ dụng không thể cùng tận, không luận là có học Phật hay không thì chúng ta vẫn là bình lặng mà trải qua ngày tháng. Nếu như không có trí tuệ, nhà Phật gọi là dễ dàng tạo nghiệp. Thậm chí chính mình cũng không biết được rõ ràng thế nào gọi là tạo nghiệp. Tạo nghiệp đương nhiên phải chịu quả báo. Cho nên, mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ do đâu mà có vậy? Chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận, sau đó mới biết được những thứ nào là lợi ích chân thật, những thứ nào không phải là lợi ích chân thật.

Phật pháp đối với chân giả có một định nghĩa rất đơn giản. Nếu như ở ngay trong một đời, chúng ta có được phước, có được lợi, nhưng đến đời sau thì không có được, Phật nói cái phước lợi này không phải chân thật. Hiện tại có thể có được, đời sau cũng có thể có được, đời đời kiếp kiếp về sau cũng đều có thể có được, Phật nói cái phước lợi này là chân thật. Trong Kinh điển Phật cũng có nói với chúng ta, hiện tiền không có được phước lợi, đời sau có được phước lợi, đời sau nữa có được phước lợi, thì đó cũng là chân thật. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ Tát nói với chúng ta có thể nói là lợi ích lâu dài chứ không phải là một lúc, không phải tạm thời. Lợi ích ngắn ngủi tạm thời, Phật Bồ Tát nói với chúng ta đều là giả. Thế nhưng lợi ích lâu dài nhất định là xây dựng trên nền tảng trí tuệ, mà lợi ích chân thật chính là một câu phía trước đã nói là "*tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*", đây là người chân thật tu hành.

Mỗi niệm mong cầu, mỗi niệm ước vọng, thế nhưng vì sao họ không thể có được? Thứ nhất là trí tuệ không đủ, thanh tịnh không viên mãn. Trên Kinh A Di Đà, Phật nói với chúng ta, không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà có thể sanh nước kia. Nếu y theo tiêu chuẩn này, thì là thiện căn, phước đức,

nhân duyên không đủ. Nếu như thiện căn phước đức nhân duyên đủ thì "*tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*" liền làm được. Duyên phận ngày nay của chúng ta, thực tế là hy hữu khó gặp. Duyên phận nay đã đủ, vấn đề là ở chúng ta có thiện căn, có phước đức hay không? Cái gì gọi là thiện căn? Trong sáu câu này, câu thứ nhất là thiện căn, hai câu phía sau là phước đức, chỉ cần chúng ta đầy đủ, thậm chí chúng ta kém khuyết một chút cũng không quan hệ, chỉ cần duyên thù thắng. Thật như Đại Sư Thiện Đạo đã nói là "*chín phẩm vãng sanh luôn là ở duyên ngộ khác nhau*". Chúng ta có duyên thù thắng, dù phước đức thiện căn kém một chút nhưng có thể ở ngay trong một đời này, trong một thời gian ngắn ngủi bổ túc nó. Loại tình hình này, từ xưa đến nay, chúng ta ở trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện xem thấy rất nhiều thí dụ, cho nên có thể bổ túc. Vậy thì hai câu phía sau đó là thọ dụng chân thật.

"*Vô minh tham sân giai vĩnh vô*". "*Giai vĩnh vô*" rất là hiếm được, vĩnh viễn đoạn dứt. Do đây có thể biết, đây quyết không phải là người thông thường, đó là tán thán Phật. "*Tham sân*" là Kiến Tư Phiền Não, đây là thô nhất. Ngoài cái này ra, Phật nói với chúng ta, còn có Trần Sa Phiền Não, Vô Minh Phiền Não. Vô minh, tham, sân, ba loại phiền não thì rất không dễ dàng đoạn hết. Kiến tư phiền não phải có định lực mới có thể hàng phục. Trong "Kinh Kim Cang" đã nói: "*Vân hà hàng phục kỳ tâm*", phải có sức định. Định có thể hàng phục nhưng không thể đoạn, không thể vĩnh đoạn. Vĩnh đoạn phải dựa vào trí tuệ. Trí tuệ này tuyệt đối không phải là cái học của kiến văn. Chúng ta nghe Kinh nhiều, đọc Kinh nhiều, thảo luận nghiên cứu nhiều, có thể khai mở trí tuệ hay không? Cũng có thể được chút trí tuệ nhỏ, thế nhưng trí tuệ này không thể đoạn được phiền não, càng không thể phá được vô minh. Trí tuệ phá vô minh là trí tuệ Bát Nhã của tự tánh, trong tông môn thường nói là "*minh tâm kiến tánh*". Trí tuệ của minh tâm kiến tánh mới có thể phá được vô minh. Chỗ này nói ra thì dễ dàng, khi làm thì rất khó. Làm thế nào hạ thủ? Hay nói cách khác, chúng ta phải học như thế nào? Bắt đầu học từ đâu?

Nhất định trước tiên phải đoạn phiền não thô. Thô nhất chính là kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não, dùng lời hiện tại mà nói, kiến là kiến giải sai lầm, cũng chính là nói bạn đối nhân xử thế tiếp vật có cách nhìn sai lầm, đó gọi là kiến phiền não; Tư là tư tưởng, cách nghĩ của bạn đối với vũ trụ nhân sanh. Cách nghĩ của bạn sai lầm, đó gọi là tư hoặc, tư tưởng sai lầm. **Kiến giải sai lầm cơ bản nhất, cũng chính là nghiêm trọng nhất là đem cái thân này xem là chính mình, đó là trên kiến giải của bạn có sai lầm**. Câu nói này rất khó hiểu, tất cả người trên

thế giới này, có người nào không xem cái thân này là chính mình? Thậm chí chúng ta nói, ngay đến Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ, khi vừa mở đầu quyển Kinh là "*như thị ngã văn*", chẳng phải cũng đem cái thân này xem thành ta hay sao? Ở trong đây có chỗ cần phải phân biệt rõ. Chúng sanh đem cái thân này chân thật cho là ta, đó là sai lầm. Chư Phật Bồ Tát là người giác ngộ, nên có thể tùy thuận tất cả chúng sanh. Bạn nói cái thân này là ta, tốt, tôi cũng tùy thuận bạn, cũng cho đây là ta, trao đổi ý kiến thì thuận tiện. Đây gọi là tùy thuận chúng sanh mà nói. Trong lòng chính họ có chấp trước hay không? Không có, đích thực không có chấp trước, đó là chỗ người giác ngộ không giống như người thông thường chúng ta. Bởi vì chúng ta chấp trước cái thân này là ta thì phiền phức to rồi, thế là khởi tâm động niệm phải lo chăm sóc cái thân này, phải chăm sóc cái ta. Các vị nghĩ xem, tất cả ý niệm tự tư tự lợi liền từ ngay chỗ này sanh ra. Không những phải lo chăm sóc cho ta, còn phải lo chăm sóc cái của ta. Cái của ta là gì vậy? Cái mà ta sở hữu, chí thân là quyến thuộc của ta, cha mẹ, chồng vợ, con cái, anh em đều là quyến thuộc của ta, tài sản của ta, địa vị của ta, cái ta sở hữu rất nhiều. Sở hữu của ta là thuộc về ta, ngày ngày ta vì những thứ này mà bận rộn, ngày ngày ta vì những việc này mà tạo nghiệp. Như vậy chúng ta mới hiểu, nhà Phật nói thiện ác, tiêu chuẩn của nó xây dựng trên nền tảng này.

Phật nói thiện ác, thế nào là ác? Vì ta chính là ác. Thế nào là thiện? Vì người chính là thiện. Chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả đều có thể vì chúng sanh, vì người khác, Phật nói đó là thiện; khởi tâm động niệm đều vì ta, đó là ác; như vậy chúng ta mới có thể tham thấu được lời giáo huấn này của Thế Tôn. Bởi vì có cái chấp trước vào ta này, liền biến hiện ra cảnh giới của sáu cõi luân hồi, cho nên sáu cõi mười pháp giới cũng không phải là thật. Trong Phật Kinh đã nói: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*". Sáu cõi có tướng, mười pháp giới có tướng, những cái tướng này đều là hư vọng, đều không phải là chân thật. Những hiện tướng này do đâu mà có? Chính là bởi vì từ chấp có ta mà biến hiện ra. Nếu như một ngày nào đó bạn muốn chứng được vô ngã, vậy thì chúc mừng bạn, vô ngã thì không còn sáu cõi. Thí dụ bạn đang ở trong mộng, lúc nào chứng được vô ngã thì bạn liền từ trong mộng tỉnh lại, khi vừa tỉnh lại thì cảnh mộng không còn. Chỉ cần bạn còn chấp trước có ta, có cái của ta, bạn vẫn cứ đang nằm mộng, bạn vẫn chưa tỉnh. Cho nên sáu cõi luân hồi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, không còn chấp trước thì sáu cõi không còn, thế nhưng bạn vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn phân biệt. Đến lúc đó thì như thế nào vậy? Phật nói với chúng ta, đó là pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới, cảnh giới này hiện tiền gọi là Thanh

Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Cảnh giới có khác biệt, đó là do bạn phân biệt, chấp trước có nặng nhẹ không giống nhau. Phân biệt nặng thì bạn là Thanh Văn, Duyên Giác, phân biệt nhẹ thì bạn là Bồ Tát, là Phật. Nếu như tất cả bạn đều không phân biệt thì bạn liền ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới thì thành Phật, tuy là thành Phật nhưng không viên mãn, trong "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, trong Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, bạn thành Phật rồi. Do đây có thể biết, tại vì sao chúng ta không thấy được tánh? Chúng ta niệm Phật tại vì sao không thể được nhất tâm bất loạn? Chính là bởi vì có phân biệt, có chấp trước, bị hai thứ này chướng ngại.

Chấp trước là phiền não chướng, phân biệt là sở tri chướng. Hai chướng này chướng ngại mất đi tự tánh của chúng ta, khiến cho chúng ta không thể kiến tánh, không thể được lý nhất tâm bất loạn, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Khi nào chúng ta lìa khỏi phân biệt chấp trước thì mới có thể giải quyết được việc này. Sau khi buông bỏ hai loại chướng ngại này thì minh tâm kiến tánh, ở trong niệm Phật chúng ta gọi là được lý nhất tâm bất loạn. Địa vị này chính là địa vị Sơ Trụ mà trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói. "Kinh Hoa Nghiêm" là Viên giáo. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân là thành Phật rồi. Vừa rồi nói tuy thành Phật nhưng không viên mãn, không cứu cánh, vì sao vậy? Còn có vọng tưởng. Vọng tưởng chính là chỗ này nói vô minh, vô minh là vọng tưởng. Vô minh chính là vẫn chưa làm cho rõ ràng, chưa làm cho rõ ràng cho nên mới khởi vọng tưởng. Thảy đều rõ ràng rồi, đương nhiên bạn liền sẽ không còn vọng tưởng. Vô minh này là nói cái gì? Nói căn nguyên của vũ trụ tự tánh chưa làm được rõ ràng. Thế xuất thế gian tất cả pháp thì họ tường tận hơn chúng ta quá nhiều, chúng ta làm gì có thể so sánh được với người ta, nhưng đối với tự tánh thì họ chưa làm được rõ ràng. Thể, tướng, tác dụng của tự tánh, họ cũng có thể chứng được một ít, thế nhưng không viên mãn. Thí dụ của người xưa so sánh được rất hay, họ đem ánh trăng của ban đêm làm thí dụ. Ánh trăng của mùng ba, mùng bốn giống như một cái lưỡi liềm nhưng nó cũng có ánh sáng, đó là ánh trăng thật, không phải là giả. Tuy là thật nhưng không tròn đầy, nếu so với ánh trăng 15 thì kém rất xa. Cho nên Bồ Tát Viên Giáo Sơ Trụ, Nhị Trụ, Tam Trụ giống như trăng lưỡi liềm vậy, trăng thật chính là Phật thật, cho nên kiến tánh thành Phật, họ là Phật thật, họ không phải là giả. Phật thật mà chưa viên mãn, vô minh của họ phải từ từ mà phá.

Vô minh cũng có dày mỏng khác nhau, trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói 41 phẩm, phá một phẩm chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, như vậy vẫn còn 40 phẩm chưa phá, vẫn phải từ từ mà tu, phá từng phẩm từng phẩm. Bốn mươi mốt phẩm

vô minh thảy đều phá hết thì mới gọi là "*vô minh tham sân giai vĩnh vô*". Phá hết rồi thì đó là quả vị gì vậy? Quả Phật của Viên Giáo, quả Phật cứu cánh viên mãn.

Phật quả là gì vậy? Phật quả là chính chúng ta, trong Thiền tông gọi là "*mặt mũi trước khi cha mẹ sanh ra*", cũng chính là Thế Tôn đã nói ở trong "Hoa Nghiêm", Viên Giác là "*tất cả chúng sanh vốn sẵn là Phật*". Hay nói cách khác, bạn thành Phật không gì khác hơn là hồi phục mặt mũi sẵn có mà thôi. Trong đại Kinh thường nói: "*Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*". Bạn thành Phật, bạn không nên cho là bạn có được chứng đắc gì, không hề có. Cái bạn có được hoàn toàn là trong tự tánh vốn sẵn có đủ, tuyệt đối không thể nói ở ngoài tự tánh còn có thứ gì có thể chứng được. Cái bạn có được đều là bản năng của tự tánh, vốn sẵn trong tự tánh. Do đây có thể biết, giáo học của Phật pháp không gì khác hơn là giúp bạn hồi phục đức năng của tự tánh mà thôi. Đây là chỗ chúng ta cần phải nên biết, phải tường tận.

Câu phía sau này: "*Hoặc tận*", kỳ thật hai chữ này chính là phía trước một câu nói vô minh. "*Quá vong*", quá là lỗi lầm, đời sống hành vi của bạn về sau, đối với người, đối với vật, đối với việc mãi mãi sẽ không phạm phải sai lầm. "*Vong*" chính là không có, không còn lỗi lầm, chỗ này chẳng phải phía trước đã nói là "*vô minh tham sân giai vĩnh vô*" sao? Làm thế nào vĩnh vô? Làm thế nào đoạn? Một câu sau cùng là nói với chúng ta phương pháp để đoạn. Dựa vào phương pháp gì? "*Tam Muội lực*". "*Tam Muội*" là dịch âm từ tiếng Phạn Ấn Độ, ý nghĩa chính là thiền định. Trong Phật pháp phiên dịch rất nhiều, thường thấy nhất gọi là chánh thọ. Chánh là bình thường, thọ là hưởng thọ, Tam Muội là hưởng thọ bình thường. Hưởng thọ bình thường chính là thiền định. Do đó, tu học của Phật pháp là lấy thiền định làm chỗ quy kết. Chỗ này chúng ta không thể không nhận biết. Nhà Phật nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là lối đi, phương pháp lối đi vô lượng vô biên, nhưng tóm lại đều là tu thiền định. Chỗ này chúng ta không thể không biết.

Tam Muội vì sao không gọi là thiền định? Ý nghĩa của Tam Muội so với thiền định còn viên mãn hơn. Nếu như nói thiền định, tứ thiền bát định của thế gian cũng là thiền định. Tứ thiền bát định của thế gian có phải là Tam Muội hay không? Không phải, thiền định của Tam Muội siêu vượt tứ thiền bát định, nó cũng là thiền định, chúng ta có thể nói Tam Muội so với tứ thiền bát định thì cao hơn, sâu hơn nhiều. Bởi vì tứ thiền bát định vẫn chưa rời khỏi sáu cõi luân hồi, mà thọ dụng trong sáu cõi luân hồi không thể xem là thọ dụng bình thường.

Ở trên Kinh Phật nói, thọ dụng của chúng sanh sáu cõi có thể quy nạp làm năm loại lớn, luôn không rời khỏi năm loại này. Thân có khổ vui, vô số hưởng thụ của thân bạn không ngoài hai loại lớn là lạc thọ, khổ thọ. Trong tâm lý không ngoài mừng lo, thọ dụng của hai loại lớn này. Lo là lo lắng, ưu sầu, mừng là vui mừng. Đó là nói phàm phu sáu cõi, cái mà bạn hưởng thụ không ngoài phạm vi này. Thế nhưng ở ngay trong tứ thiền bát định, vào lúc này rất thoải mái, tại vì sao vậy? Thân không có khổ vui, tâm cũng không có lo mừng, cái thọ này rất tốt, chính là khổ vui mừng lo đều buông bỏ, Phật nói đó gọi là xả thọ. Xả thọ là rất tốt, thế nhưng không dài lâu, không phải vĩnh hằng, nó được một thời gian, tùy theo công phu thiền định của bạn sâu cạn mà thời gian xả thọ của bạn dài ngắn không như nhau, không thể gọi là Tam Muội. Cho nên Tam Muội, mức độ thấp nhất là A La Hán chứng được, trên "Kinh Lăng Nghiêm" gọi là "*Cửu thứ đệ định*", định lực của họ có chín tầng. Bởi vì định thứ tám là ở thế gian, thiền định thế gian cao nhất là đến Bát định, Cửu định là siêu việt thế gian, siêu việt ba cõi, siêu việt sáu cõi luân hồi, loại thiền định này mới có thể xem là Tam Muội. Do đây có thể biết, đó là thiền định rất sâu. Nếu bạn muốn đoạn kiến tư phiền não, thì bạn nhất định phải dựa vào Tam Muội, phải nương thiền định.

Trong bài kệ này, tóm lại mà nói, Phật dạy chúng ta phương pháp tu học, dạy bảo chúng ta phương pháp sinh hoạt, chúng ta rất hy vọng trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Đời sống của Phật Bồ Tát chính là trí tuệ cùng Tam Muội. Do đó, giáo học của Phật pháp, Phật dạy người cái gì? Phật chính là dạy người khai mở trí tuệ, cho nên Phật pháp là phương pháp của trí tuệ, Phật học là học vấn của trí tuệ, việc này không thể không rõ ràng. Phật pháp không cầu gì khác, chỉ cầu trí tuệ. Trí tuệ từ do đâu mà có? Trí tuệ nhất định từ trong định mà có được. Điểm này chúng ta phải nên biết. Không có sức định thì loại trí tuệ này, người thế gian chúng ta gọi là trí tuệ, còn ở trong Phật pháp gọi là "*thế trí biện thông*". Phật nói là trí tuệ của người thế gian, biện tài thông minh không phải là trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật nhất định từ ngay trong thiền định sâu thẳm mà khai ngộ. Hay nói cách khác, trí tuệ này không phải từ bên ngoài cầu được, mà phải từ trong nội tâm tự nhiên hiển lộ ra. Việc này chúng ta vừa nghe thì lại không hiểu, vì sao không học thì trí tuệ sẽ hiện tiền? Trên Kinh Phật thường hay đem tâm của chúng ta thí dụ là nước, vậy thì mọi người dễ hiểu.

Chúng ta xem thấy nước, nước thì có sóng, nước là động, nước thì không có tác dụng chiếu sáng, tướng cảnh giới bên ngoài nó chiếu không rõ ràng. Nếu như nước bình lặng, mặt nước giống như tấm kính vậy, thì cảnh quan bên ngoài ở trên

mặt nước chiếu được rõ ràng tường tận. Chiếu kiến thì thí dụ cho trí tuệ, thanh tịnh không có sóng chính là thiền định, cho nên các vị phải nên biết, định có thể khai huệ, đó là trí tuệ chân thật. Nước này rất tĩnh lặng, rất sạch sẽ, rất bình lặng giống như một mặt gương vậy. Hiện tại trong lòng chúng ta không có trí tuệ, vì sao không có trí tuệ? Tâm là động, cũng giống như nước khởi lên sóng vậy, thì bạn làm gì có thể chiếu kiến? Cho nên bạn học được càng nhiều, nghe được càng nhiều, thấy nghe rộng hơn, bạn dường như cũng rất có trí tuệ, nhưng không phải là trí tuệ chân thật. Vì sao vậy? Không phải là trí tuệ của nước lặng chiếu thấy, bạn chẳng qua là nghe người ta nói, người nói vạn lời, hoặc giả là chính mình khởi vọng tưởng. Vọng tưởng cũng là trồi sụt không định, bạn là từ vọng tưởng mà ra, bạn là từ bên ngoài đến, không phải từ ngay trong tự tánh ra, đó không phải là trí tuệ chân thật.

Đệ tử Phật, cũng chính là đồng tu học Phật chúng ta, chúng ta thường hay ưa thích ở ngay trong nhà thiết lập một bàn thờ Phật, cúng một tôn tượng Phật là biểu thị kính ý của mình đối với lão sư (Phật là lão sư của chúng ta), niệm niệm không quên giáo huấn của lão sư. Cúng tượng Phật có ý nghĩa này. Đã có tượng Phật, chúng ta đương nhiên cũng phải cúng dường. Trong cúng dường, chủ yếu nhất chính là cúng dường một ly nước, chúng ta cúng dường một ly nước ở trước mặt Phật, không thắp hương không hề gì, không cúng hoa cũng không hề gì, quan trọng nhất là phải cúng một ly nước. Nước biểu thị cái gì? Bảo bạn xem thấy nước, tâm của bạn phải thanh tịnh giống như nước vậy, bình lặng như vậy, trí tuệ liền hiện tiền. Cúng nước dụng ý ngay chỗ này, không phải cúng để cho Phật uống, Phật không uống nước này, mà là để cho chúng ta xem, thường hay nhắc nhở chính mình, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối người, đối việc, đối vật, dụng tâm phải giống như nước vậy. "*Tam Muội lực*", hy vọng mọi người chúng ta đều hiểu cái ý này. Bạn học Phật thì không nên mê tín. Phật pháp chân thật là không có mê tín, Phật pháp là dạy người giác ngộ, dạy người thành tựu trí tuệ chân thật. Tất cả đồ cúng đều có ý nghĩa biểu thị đặc biệt của nó, bạn nhất định phải hiểu. Rất nhiều đồng tu ưa thích cúng thức ăn, cúng cơm, "*tam đức lục vị*". Cúng cơm, cúng thức ăn biểu thị ý nghĩa gì? Bạn tưởng tượng xem, cơm thức ăn khởi lên tác dụng gì? Làm cho thân thể này chúng ta có thể sống thêm được vài năm, bạn không ăn cơm thì chết rồi, cho nên ăn cơm là cúng dường cái thân thể này, để thân thể này thường trụ ở thế gian này. Sau đó bạn liền biết được, cúng chính là cái ý này, để chúng ta nghĩ đến cơm thức ăn, mục đích là gì? Chánh pháp thường trụ ở thế gian. Thí như chánh pháp cũng được thức ăn, cũng

có được nuôi dưỡng thì có thể thường trụ thế gian. Cho nên đó là một nguyện vọng, hy vọng Phật Bồ Tát, hy vọng thiện tri thức, hy vọng Phật pháp có thể thường trụ thế gian, biểu thị chút ý nghĩa này của chính mình. Bao gồm tất cả đồ cúng đều có ý nghĩa đặc biệt của nó trong đó, việc này chúng ta nhất định phải nên hiểu.

Do đây có thể biết, trí tuệ cùng Tam Muội là quan trọng. Hiểu rõ thì mới biết được chúng ta chính mình phải nên làm thế nào tu học, làm thế nào trải qua ngày tháng mới có thể được lợi ích chân thật.

* * *

Kinh văn: "**Diệc như quá khứ vô lượng Phật, vi bỉ quần sanh đại đạo sư, năng cứu nhất thiết chư thế gian, sanh lão bệnh tử chúng khổ não**".

Bài kệ này là cầu "*giác tha đức*" của Phật. Sau khi tự lợi được rồi, nhất định phải lợi tha, cho nên chúng ta trên tựa đề nói "*như Phật cứu khổ*". Pháp Tạng có cái nguyện này. Chúng ta học Phật thì phải học tập Pháp Tạng, học tập Pháp Tạng cầu tự lợi đức, học tập Pháp Tạng cầu lợi ích chúng sanh. Đức chính là đức năng.

Câu thứ nhất nói: "*Diệc như quá khứ vô lượng Phật*". "*Quá khứ*" thời gian dài, quá khứ vô lượng kiếp, ngay trong vô lượng kiếp đương nhiên có vô lượng chư Phật Như Lai. Những vị Phật này các Ngài xuất hiện ở thế gian đều vì "*quần sanh Đại Đạo Sư*". Những xưng hô này trong nhà Phật, chúng ta đều phải biết, đó là thuộc về thường thức Phật học.

"*Đại Đạo Sư*" là xưng hô đối với Phật. Ngài có thể chỉ đạo chúng ta, Ngài có thể lãnh đạo chúng ta siêu việt sanh tử luân hồi, siêu việt mười pháp giới, thành Phật làm Tổ, người như vậy mới có thể gọi là Đại Đạo Sư. Chỉ có Phật mới có thể gánh vác nổi. Đại Đạo Sư đơn giản gọi là Đại Sư. Người Trung Quốc ưa thích đơn giản, nhiều hơn một chữ cũng không bằng lòng, cho nên bình thường ở Trung Quốc gọi là Đại Sư. Đại Sư là xưng hô với Phật. Nếu như có người gọi người nào đó là Đại Sư thì thật là quá đáng. Họ không phải Phật, không phải Đại Sư, nhất định muốn gọi họ là Đại Sư thì quá đáng rồi, đó thật là không thích hợp. Bạn xem thấy Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát thì còn được. Ở Trung Quốc Ngài là người nổi tiếng nhất, gọi là "nhà nhà Quán Thế Âm", có ai mà không biết Bồ Tát Quán Thế Âm đâu? Bồ Tát Quán Thế Âm không xưng là Đại Sư, chúng ta gọi là Quán Âm Đại Sĩ. Đại Sĩ là tôn xưng đối với Bồ Tát. Chúng ta đem lời này nói cho rõ ràng, giảng cho tường tận, để các vị đồng tu có được thường thức này. Về sau các

vị xem thấy người xuất gia, các vị muốn viết thư gởi cho tôi, viết một tấm thiệp gởi cho tôi, ghi Tịnh Không Đại Sư là sai rồi. Vừa xem thấy cách xưng hô này của bạn liền biết được bạn chưa học Phật, bạn là người bên ngoài, bạn không phải là người chuyên học Phật. Bạn chân thật khen ngợi tán thán, đem tôi xem thành Bồ Tát, Tịnh Không Đại Sĩ, vậy thì còn miễn cưỡng, làm sao có thể gọi là Đại Sư? Không thể được, việc này phải nên hiểu.

Nhà Phật từ xưa đến nay, Tổ Sư Đại Đức không xưng là Đại Sư, thông thường xưng là Pháp sư. Nếu như là các tông phái, trong Thiền tông thông thường gọi là Thiền sư, đó là học thiền; học giới luật chúng ta gọi là Luật sư; nghiên cứu luận điển, nghiên cứu dài lâu những bộ luận điển như Du Già Sư Địa Luận, Đại Trí Độ Luận, chúng ta gọi là Luận sư; nghiên cứu Kinh giáo thông thường gọi là Pháp sư. Vào thời trước, lão sư của đế vương gọi là Quốc sư, không hề nghe nói qua gọi là Đại Sư, bạn không thể tìm thấy. Người phiên dịch Kinh điển gọi là Tam Tạng Pháp Sư. Tam Tạng Pháp Sư ở trong Phật pháp chúng ta gọi là thông gia, ba loại Kinh-Luật-Luận họ đều thông đạt, họ đều tường tận, có tư cách dịch Kinh, phiên dịch Kinh điển, gọi là Tam Tạng Pháp sư. Bởi vì hiện tại chúng ta xem thấy Đại Sư quá nhiều, cũng làm cho người ta hồ đồ. Một thế giới chỉ có một vị Phật, chỉ có một Đại Sư, ở đâu mà có nhiều Đại Sư đến như vậy? Cũng như một trường học chỉ có một hiệu trưởng, làm gì có nhiều hiệu trưởng, không có đạo lý này. Cho nên thông thường xưng hô này chúng ta phải ghi nhớ, sư chính là sư phạm, ngôn hạnh của họ có thể làm điển phạm, mô phạm cho tất cả người tu hành thế gian, đó mới gọi là Đại Đạo Sư. Phật là đạo sư của chúng sanh chín pháp giới, vậy mới gọi là Đại Sư. Không chỉ là nhân gian thiên thượng, mà A La Hán, Bồ Tát, đến Đẳng Giác Bồ Tát đều phải học tập với Phật, cho nên Phật gọi là Đại Sư.

Ngoài chỗ này ra, có một số thường thức phổ thông cũng không thể không biết, thí dụ mọi người quen thấy người xuất gia thì gọi là Hòa Thượng. Hòa Thượng không thể tùy tiện gọi, vì sao vậy? Quá tôn kính. Thế nhưng hiện tại có rất nhiều người không hiểu rõ ý nghĩa của hai chữ Hòa thượng này, thực tế mà nói là một loại trào phúng xem thường. Hòa thượng dường như không có người nào dám xem thường, họ không hiểu được ý nghĩa của hai chữ Hòa thượng này. Người tu hành xem thấy người xuất gia không thể tùy tiện gọi là Hòa thượng, có thể gọi họ là Pháp sư, không thể gọi họ là Hòa thượng.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ